

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 17-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Bà **Huỳnh Thị Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 15 và 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Hoàng Ngọc H, sinh năm 1997 tại Nam Định.

Nơi cư trú: Ngõ 7, tiểu khu A1, thị trấn C, H1ện T, tỉnh Nam Định; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; con ông Hoàng Mạnh T và bà Vũ Thu H1, vợ Nguyễn Thị K, có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/01/2022 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Nguyễn Anh P, sinh năm 1985 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 25 Ngõ Thịnh Y, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đình H1 và bà Lê Thị V, vợ Đặng Thanh Tú, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm

2019; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 03/5/2004 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 08/01/2022 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Luật sư Nguyễn D – Văn phòng Luật sư Ngọc Du, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang tham gia bào chữa chỉ định cho bị cáo Hoàng Ngọc H (có mặt)

2. Luật sư Đặng Quốc H – Công ty Luật TNHH Đại Việt, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh tham gia bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Anh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Đồn Công an sân bay Nội Bài và lực lượng Công an thành phố P, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 02B, khu căn hộ cho thuê Vẻ Đẹp thuộc tổ 1A, khu phố 1, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang do Hoàng Ngọc H thuê ở, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (một) thùng xốp, bên ngoài dán băng keo màu vàng, bên trong có 02 (hai) hộp nhựa:

+ 01 (một) hộp nhựa màu xanh, bên trong có 01 (một) bọc nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 8,4cm x 13,8cm, bên trong có chứa 100 (một trăm) viên nén màu xanh, hình kim cương.

+ 01 (một) hộp nhựa màu cam, bên trong có 01 (một) bọc nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 10,1cm x 15,4cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất; 20 (hai mươi) bọc nylon màu đen, có kích thước khoảng 5,9cm x 10,2cm, bên trong có chứa chất màu nâu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 1: 359871979360287; Imei 2: 359871997107571, đã qua sử dụng.

Sau khi bị bắt, H khai nhận đây là ma túy của H vừa mua của Nguyễn Anh P với mục đích bán lại cho người nghiện để kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến hành khám xét khẩn

cấp chỗ ở của Hoàng Ngọc H tại phòng số 02B và phòng 5B, căn hộ cho thuê Vẻ Đẹp thuộc tổ 1A, khu phố 1, phường D, thành phố P, thu giữ thêm gồm:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước khoảng 5,3cm x 8,8cm, bên trong có chứa 01 (một) viên nén hình chữ nhật, không rõ màu sắc, có chữ SILVER.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, rãnh gài viền màu xanh, có kích thước khoảng 3,9cm x 04cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, rãnh gài viền màu cam, có kích thước khoảng 04cm x 05cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất.

Tiếp đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H1ện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Anh P tại phòng 2112 Tòa A, chung cư Imperie Sky Gadren 423, Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số thuê bao 0965565688.

- 10 (mười) vỏ túi nylon kích thước khoảng 10 x 12cm, trong phòng ngủ của Nguyễn Thu Quyền (con ruột của P).

Trong quá trình điều tra, các bị can Hoàng Ngọc H và Nguyễn Anh P cùng người liên quan Nguyễn Quang H1 đã khai nhận: Khoảng 12/2021, Hoàng Ngọc H làm nghề đánh DJ thuê tại quán Bar Phantom, nay là quán Karaoke 9E, ở tổ 7, khu phố 7, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang có nhận lời mua dùm ma túy cho Dương (không rõ họ tên thật và địa chỉ), gồm: 100 viên thuốc lắc, 100 gam loại khay và 20 bịch loại “nước vui”, Dương sẽ trả tiền công cho H 100.000.000 đồng. Đến ngày 27/12/2021, H gọi điện thoại cho Nguyễn Anh P (quen với H trước đó) nói rằng “*cần mua ma túy chất lượng tốt, nhờ P giới thiệu người bán cho H*” thì P đồng ý và nhắn tin số điện thoại của T1 (không rõ tên thật và địa chỉ) ở thành phố Hà Nội là người bán ma túy cho H liên hệ. Sau khi có số điện thoại, H gọi điện cho T1 nhưng T1 không nghe máy, H nhắn tin cho T1 thì T1 kêu H kết bạn với T1 qua ứng dụng Telegram, H tiếp tục nhắn tin cho T1 qua ứng dụng Telegram hỏi mua ma túy gồm: 100 viên thuốc lắc, 100 gam loại khay và 20 bịch loại “nước vui” thì T1 đồng ý và báo giá là 146.000.000 đồng, T1 kêu H cH1ền tiền trước cho T1, rồi T1 sẽ cH1ền ma túy sau cho H.

Do không tin tưởng T1, nên H không đồng ý cH1ền tiền cho T1 mà gọi điện thoại, nhắn tin cho P qua ứng dụng Telegram nhờ P bảo lãnh để cH1ền số tiền

120.000.000 đồng mua ma túy của T1 cho P giữ hộ; còn lại 26.000.000 đồng, khi nào nhận được ma túy sẽ cH1ên tiếp cho P thì P đồng ý, liền nhắn tin số tài khoản 798599999999 của P mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank) gửi cho H. Đến khoảng 20 giờ ngày 01/01/2022, H cH1ên 120.000.000 đồng từ số tài khoản 0800194449999 của H mở tại Ngân hàng MB Bank qua ứng dụng Banking vào số tài khoản trên của P. Khi nhận được tiền, P liền thông báo cho H biết, H tiếp tục chụp ảnh nội dung cH1ên tiền cho P trên màn hình điện thoại và nhắn tin số điện thoại và địa chỉ (0815304444, Hoàng H, địa chỉ: 255 Đường 30-4, Thị trấn D – TP P) gửi cho T1 để T1 gửi ma túy cho H (*Bút lục số: 346, 364*). Sau khi nhận tiền của H, ngày 03 và 04/01/2022 P đã 02 lần cH1ên tiền cho T1 vào tài khoản tên NGUYEN TH1 TRANG thuộc ngân hàng Techcombank (nhưng không nhớ số tài khoản) với số tiền 42.000.000 đồng và 50.000.000 đồng; còn lại 28.000.000 đồng, P đưa trực tiếp cho T1 tại khu vực nhà xe gần Chung cư Imperie nơi P ở nhưng không có căn cứ.

Vì chưa nhận được ma túy, H đã nhiều lần gọi điện thoại cho T1 nhưng T1 không nghe máy nên H cH1ên sang điện thoại, nhắn tin nhờ P hỏi T1 dùm, đã cH1ên ma túy cho H chưa, nhưng không thấy P trả lời thì H cH1ên sang nhắn tin cho T1, được T1 trả lời đang gom ma túy rồi bỏ vào hộp dầu ủ tóc để gửi cho H. Đến ngày 05/01/2022, P nhắn tin cho H hỏi “việc” với T1 xong chưa, H trả lời chưa nhận được, đồng thời cũng trong khoảng thời gian này T1 mang 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có 02 (hai) hộp nhựa loại đựng dầu ủ tóc hình trụ đến nhà xe gần chung cư Imperia (nơi ở của P) đưa cho P (*Bút lục số: 333,365*). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P gọi điện thoại cho Nguyễn Quang H1 là người làm nghề cH1ên hàng tự do đặt mua hộ đồ ăn mang đến nơi ở của P tại phòng 2112 Tòa A, chung cư Imperie Sky Gadren 423, Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đưa cho P. Tại đây, P đưa cho H1 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có 02 (hai) hộp nhựa loại đựng dầu ủ tóc hình trụ, 01 (một) hộp màu xanh và 01 (một) hộp màu cam nhưng H1 không biết bên trong có ma túy, kêu H1 mang đến Công ty vận cH1ên hàng hóa Nasco tại số 65 Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội gửi vào thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Trên đường đi, H1 nhận tin nhắn của P gửi tên người nhận hàng là Hoàng H; số điện thoại 0815304444; địa chỉ số 255, đường 30/4, thị trấn D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang để H1 gửi và kêu H1 chụp hình hóa đơn cH1ên hàng gửi lại cho P. Khi đến nơi, H1 ghi thông tin người gửi hàng là Anh P; số điện thoại 0965565688 và người nhận hàng có địa chỉ nêu trên). Đồng thời, cũng trong khoảng thời gian này, H có nhận tin nhắn của T1 cho H hay là đã gửi ma túy cho H qua Công ty vận

cH1ên hàng hóa Nasco rồi; đến sáng ngày 06/01/2022, do H chưa nhận được ma túy nên tiếp tục nhắn tin cho T1 thì được T1 gửi ảnh hóa đơn cH1ên hàng cho H xem, nhưng ảnh hóa đơn cH1ên hàng lại do P gửi cho T1 qua ứng dụng Messenger.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhận được thùng hàng có chứa ma túy do nhân viên Nasco giao tại khu căn hộ cho thuê Vẻ Đẹp thuộc tổ 1A, khu phố 1, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang xong, H mang vào phòng số 02B nơi ở của H cất giấu thì lực lượng Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an thành phố P phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, H còn tự khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình trước đó, cụ thể: Từ khoảng tháng 01/2021 đến tháng 12/2021, H đã 03 lần giới thiệu cho Cơ bán ma túy loại viên thuốc lắc và khay, nhưng không nhớ số tiền và số lượng ma túy cho 03 người, trong đó có Dương (đều không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) tại quán Karaoke 9E ở tổ 7, khu phố 7, phường D, thành phố P để hưởng hoa hồng với tỷ lệ 01/10 so với giá bán ma túy được tổng cộng là 3.000.000 đồng.

Riêng đối với lần thứ 4 là khoảng cuối tháng 12/2021, H đã liên hệ với Chíp (không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Anh P để bán ma túy loại khay cho Chíp với giá 8.000.000 đồng, do Chíp không đồng ý cH1ên tiền trước cho H nên H không đồng ý mua ma túy cH1ên cho Chíp nên hành vi lần này không cấu thành tội phạm.

Như vậy, tính từ khoảng tháng 01/2021 đến ngày bị bắt quả tang (ngày 06/01/2022), Hoàng Ngọc H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 03 lần, khám xét thu giữ chất ma túy MDMA có khối lượng 1,8011 gam và Ketamine có khối lượng 0,5694 gam, thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 3.000.000 đồng. Đồng thời, Nguyễn Anh P và Hoàng Ngọc H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại MDMA có khối lượng 44,9193 gam, Ketamine có khối lượng 94,1221 gam; Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Heroine có khối lượng 26,9182 gam, P thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 28.000.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

- Vật chứng thu giữ khi bắt quả Hoàng Ngọc H, gồm:

+ 01 (một) thùng xốp, bên ngoài dán băng keo màu vàng, bên trong có 02 (hai) hộp nhựa: 01 (một) hộp nhựa màu xanh, bên trong có 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 8,4cm x 13,8cm, bên trong có chứa 100 (một trăm) viên nén màu xanh, hình kim cương; 01 (một) hộp nhựa màu cam, bên trong có 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ,

kích thước khoảng 10,1cm x 15,4cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất và 20 (hai mươi) bìch nylon màu đen, có kích thước khoảng 5,9cm x 10,2cm, bên trong có chứa chất màu nâu, đã niêm P trong **gói 01**.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 1: 359871979360287; IMEI 2: 359871997107571, đã qua sử dụng.

- *Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Ngọc H tại tổ 1A, khu phố 1, phường D, thành phố P, gồm:*

+ 01 (một) bìch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước khoảng 5,3cm x 8,8cm, bên trong có chứa 01 (một) viên nén hình chữ nhật, không rõ màu sắc, có chữ SILVER, đã niêm P trong **gói 02**.

+ 01 (một) bìch nylon màu trắng, rãnh gài viền màu xanh, có kích thước khoảng 3,9cm x 04cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã niêm P trong **gói 03**.

+ 01 (một) bìch nylon màu trắng, rãnh gài viền màu cam, có kích thước khoảng 04cm x 05cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã niêm P trong **gói 04**.

- *Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Anh P tại phòng 2112 Tòa A, chung cư Imperie Sky Gadren 423, Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, gồm:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng.

- 10 (mười) vỏ túi nylon kích thước khoảng 10 x 12cm.

* Tại bản kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 12/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- **Gói 01:**

+ 100 (một trăm) viên nén màu xanh, hình kim cương chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm P gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 44,9193 gam.

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm P gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 94,1221 gam.

+ Chất màu nâu chứa trong 20 (hai mươi) bìch nylon màu đen được niêm P gửi giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 26,9182 gam.

- **Gói 02:** 01 (một) viên nén hình chữ nhật, không rõ màu sắc có chữ SILVER chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm P gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5694 gam.

- **Gói 03:** Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm P gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,6349 gam.

- **Gói 04:** Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm P gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1662 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* *Tại bản Cáo trạng số: 03/CT – VKSTKG – P1 ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo **Hoàng Ngọc H và Nguyễn Anh P** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

* *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:*

Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định: Các bị cáo vì mục đích hách lợi, muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, mà bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất cấm, gây ảnh hưởng lớn đến trật tự an toàn xã hội và từ đó tạo ra nhiều hệ lụy tệ nạn xã hội. Do vậy, cần pH xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; riêng bị cáo H tự thú về hành vi phạm tội trước đó; bị cáo P phạm tội với vai trò giúp sức không đáng kể, gia đình có công với cách mạng. Do đó, áp dụng điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H và áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:**

1. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc H** – **Mức án từ 15 đến 17 năm tù.**

2. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh P** – **Mức án từ 13 đến 15 năm tù.**

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm: 02 điện thoại di động của Hoàng Ngọc H và Nguyễn Anh P.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng, gồm: túi nylon, thùng xốp, hộp nhựa và các chất ma túy còn lại sau giám định.

Theo Quyết định cH1ên giao vật chứng số 03 ngày 09/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất do hành vi phạm tội mà có, bị cáo H nộp 3.000.000 đồng, bị cáo P nộp 28.000.000 đồng; các bị cáo đã nộp xong.

*** Luật sư D phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo H như sau:** Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo tình tiết định khung tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tự thú về những lần bán ma túy trước đó mà Cơ quan điều tra không phát hiện; đã nộp lại tiền thu lợi bất chính. Bị cáo phạm tội xuất phát từ điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, pH nuôi con nhỏ... Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

** Luật sư H phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo P như sau:*

Thông nhất tội danh của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo H chủ động liên hệ với T1, bị cáo P không hưởng lợi mà vì để giúp đỡ bạn bè. Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo P, không có gì chứng minh nên đề nghị HĐXX xem xét. Bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình có công với cách mạng, lao động chính trong gia đình, con nhỏ, bị cáo hiện cũng đang bị bệnh, đồng ý nộp lại thu lợi bất chính, nên có thể áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P mức án dưới khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người làm chứng... không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Hoàng Ngọc H và Nguyễn Anh P đều là người có sử dụng ma túy, vì để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Anh P, Hoàng Ngọc H liên hệ với người đàn ông tên T1 (không rõ tên thật và địa chỉ) ở Hà Nội để mua 100 viên thuốc lắc, 100 gam ma túy loại khay, 20 bịch ma túy loại “nước vui” với tổng số tiền là 146.000.000 đồng. T1 kêu H cH1ển tiền trước rồi mới cH1ển ma túy cho H, do H sợ bị lừa nên H thỏa thuận với T1, cH1ển trước 120.000.000 đồng nhờ P giữ dùm, còn 26.000.000 khi nào nhận được ma túy thì H sẽ cH1ển cho T1. Sau đó, H liên hệ với P và cH1ển số tiền 120.000.000 đồng vào tài khoản của P. Đến ngày 05/01/2022 T1 đưa cho P một bịch nylon màu trắng đựng hai hộp nhựa loại đựng dầu ủ tóc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P gọi điện cho Nguyễn Quang H1 làm nghề giao hàng tự do mua đồ ăn đem đến nơi ở của P và P đưa bịch đồ trên cho H1 kêu H1 mang đến công ty vận cH1ển hàng hóa Nasco gửi vào P, P nhắn tin địa chỉ người nhận hàng cho H1 và kêu H1 chụp hình

hóa đơn gửi cho P. Đến 15 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, sau khi nhận được thùng hàng do nhân viên Nasco giao thì H đem về cất giấu tại căn hộ nhà mình và bị lực lượng công an bắt quả tang. Qua giám định, tổng khối lượng ma túy các loại là 165,9596 gam gồm: MDMA có khối lượng 44,9193 gam; Ketamine có khối lượng 94,1221 gam; Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Heroine có khối lượng 26,9182 gam. Sau khi bị bắt, H khai nhận số ma túy trên H mua về nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Đồng thời, qua khám xét khẩn cấp nơi ở của H thu giữ thêm ma túy có tổng khối lượng là 2,3705 gam các loại gồm: MDMA có khối lượng 1,8011 gam và Ketamine có khối lượng 0,5694 gam.

Ngoài ra, từ khoảng tháng 01/2021 đến tháng 12/2021, H đã 03 lần giới thiệu cho Cơ bán ma túy cho 03 người (không rõ họ tên và địa chỉ), nhưng không nhớ số tiền và số lượng ma túy, thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 3.000.000 đồng.

Do vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Các bị cáo Hoàng Ngọc H và Nguyễn Anh P đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng: Ma túy là loại độc dược gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Ma túy gây tác hại lớn đối với nền kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức của con người, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, đồng thời còn làm tăng thêm nhiều loại tội phạm và để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau. Tuy nhiên, chỉ vì mong muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật cùng lao vào thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, không có sự phân công nhiệm vụ và câu kết chặt chẽ từ trước... do đó đây là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người giữ vai trò chính trong vụ án, chủ động liên hệ nhờ bị cáo P giới thiệu người bán ma túy, trực tiếp liên hệ với T1 để thỏa thuận số lượng, giá cả, cách thức giao nhận tiền và ma túy với T1. Trong vụ án này, bị cáo H đã mua ma túy với khối lượng lớn 165,9596 gam và ngoài ra, qua khám xét thu giữ tại nhà bị cáo còn có 2,3705 gam

ma túy, vấn đề này trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đều khai nhận số lượng ma túy này bị cáo mua về trước đó cũng để nhằm mục đích mua bán kiếm lời và để có ma túy sử dụng. Như vậy, tổng khối lượng bị cáo mua bán trong vụ án này là $165,9596\text{g} + 2,3705\text{g} = 168,3301\text{gam}$. Ngoài lần mua ma túy này, bị cáo còn giúp đối tượng Cơ bán ma túy cho 03 người để thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với bị cáo P, sau khi nghe bị cáo H liên hệ nhờ bị cáo giới thiệu người bán ma túy thì bị cáo đã giới thiệu tên T1 cho H biết để liên hệ mua ma túy. Bị cáo biết và nhận thức rất rõ số tiền 120.000.000 đồng mà bị cáo H chuyển cho bị cáo là tiền dùng để mua ma túy nhưng bị cáo vẫn đồng ý giúp bị cáo H giữ số tiền này, để chuyển cho T1 sau khi bị cáo H nhận được ma túy từ T1; cũng chính bị cáo là người thuê shipper đưa hàng (ma túy) đến công ty vận chuyển chuyển cho Nasco để gửi vào P cho bị cáo H. Do vậy, vai trò của bị cáo P đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, làm trung gian, cầu nối trong việc mua bán ma túy giữa bị cáo H và T1. Mặt khác, xét về nhân thân, bị cáo P là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo không biết coi đó làm bài học, sống tốt hơn mà lại tiếp tục phạm tội, và lần phạm tội này là phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật; đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy đứng trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây nên. Do bị cáo H là người giữ vai trò chính trong vụ án nên mức án xử phạt bị cáo H phải cao hơn bị cáo P là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo H phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; bị cáo P có gia đình có công với cách mạng... Nghĩ nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo H, tình tiết tăng nặng cũng như mức án xử phạt bị cáo H là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú (điểm r) cho bị cáo H là chưa phù hợp, bởi sau khi bị bắt quả tang, bị cáo H đã khai nhận mục đích bị cáo mua số ma túy về để bán nhằm kiếm lời và trong quá trình điều tra bị cáo đã khai ra 03 lần trước đó bị cáo có giới thiệu cho đối tượng Cơ bán ma túy cho ba người, điều này thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo, nên HĐXX đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, do đó không áp dụng tình tiết phạm tội tự thú cho bị cáo nữa, vì cùng một tình tiết chỉ được áp dụng một lần. Nên HĐXX không chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát là thỏa đáng

Đại diện Viện kiểm sát nhận định bị cáo P đồng phạm giúp sức với vai trò không đáng kể, từ đó đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ và vai trò hành vi phạm tội của bị cáo như Hội đồng đã nhận định, phân tích ở phần trên. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát, cần thiết xử phạt bị cáo P mức án trong khung hình phạt mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Đối với quan điểm của Luật sư Du, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo H là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết tự thú (điểm r) và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H mức án dưới khung hình phạt là không phù hợp như HĐXX đã nhận định trên.

Đối với Luật sư Hưng: Đề nghị các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo P và đề nghị ghi nhận việc bị cáo P đồng ý nộp lại số tiền thu lợi 28.000.000 đồng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 1: 359871979360287; IMEI 2: 359871997107571, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo H dùng để liên lạc mua bán ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Riêng đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh P. Xét thấy, quá trình thu giữ chiếc điện thoại của bị cáo P, cơ quan điều tra đã yêu cầu bị cáo P mở mật khẩu máy để kiểm tra nội dung bên trong nhưng bị cáo cho rằng bị cáo quên mật khẩu, từ đó cơ quan điều tra không thu thập được thông tin, dữ liệu gì trong chiếc điện thoại này và cũng không có gì chứng minh bị cáo P sử dụng điện thoại này để liên hệ với bị cáo H và shipper H1, bởi theo lời khai của các bị cáo H, P thì các bị cáo liên hệ với nhau thông qua tài khoản Instagram và bị cáo P liên hệ với H1 qua tài khoản Zalo, đây là những tài khoản mạng xã hội có thể cài đặt trên bất cứ điện thoại khác nhau. Mặt khác, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P không thừa nhận sử dụng chiếc điện thoại này để liên hệ với bị cáo H, mà cho rằng chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với bị cáo H liên quan đến việc mua bán ma túy thì bị cáo đã bán cho người khác. Do đó, HĐXX không có căn cứ xác định chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo P có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo P là phù hợp.

- Đối với các vật chứng gồm:

+ 10 (mười) vỏ túi nylon kích thước khoảng 10 x 12cm.

+ 01 (một) thùng xốp bên ngoài quấn băng keo, kích thước 14 x 15,5 x 26,5cm đã qua sử dụng.

+ 01 (một) hộp nhựa màu xanh và 01 (một) hộp nhựa màu cam đã qua sử dụng và chất ma túy còn lại trong các mẫu vật sau giám định.

Xét thấy, các vật chứng nêu trên có liên quan vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Theo Quyết định cH1ển giao vật chứng số 03 ngày 09/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính vào Ngân sách nhà nước: là 3.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp.

- Đối với số tiền 28.000.000 đồng mà bị cáo H cH1ển khoản cho bị cáo P giữ dùm để P cH1ển lại cho đối tượng T1. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P cho rằng số tiền 28.000.000 đồng còn lại của bị cáo H gửi, bị cáo đã đưa trực tiếp bằng tiền mặt cho T1. Tuy nhiên, lời khai này của P là không có cơ sở, không có chứng cứ gì thể hiện P đã cH1ển hết số tiền này cho T1. Do đó, số tiền 28.000.000 đồng này là tiền P thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp. Đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo P cũng đồng ý nộp lại số tiền này và bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ số tiền này tại Cơ quan thi hành án, nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Hoàng Ngọc H** và **Nguyễn Anh P** đều phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc H – 16 (Mười sáu) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2022.

2. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh P – 15 (Mười lăm) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2022.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 1: 359871979360287; IMEI 2: 359871997107571, đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh P:* 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) hộp giấy niêm P của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm P mẫu vật, vụ số: 23/2022/Gói 01 ngày 19 tháng 01 năm 2022; Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam; Điều tra viên Nguyễn Viết Cường; Người chứng kiến Bùi Văn Bé; Kiểm sát viên Lý Thanh Bình; Bị can Hoàng Ngọc H.

- 01 (một) P bì niêm P của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm P mẫu vật, vụ số: 23/2022/Gói 02 ngày 19 tháng 01 năm 2022; Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam; Người chứng kiến Trần Quang Lãm.

- 01 (một) P bì niêm P của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm P mẫu vật, vụ số: 23/2022/Gói 03 ngày 19 tháng 01 năm 2022; Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam; Người chứng kiến Trần Quang Lãm.

- 01 (một) P bì niêm P của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm P mẫu vật, vụ số: 23/2022/Gói 04 ngày 19 tháng 01 năm 2022; Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam; Người chứng kiến Trần Quang Lãm.

- 01 (một) P bì niêm P của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, bên ngoài ghi: Niêm P vụ số: 1258 ngày 23 tháng 02 năm 2022; Người chứng kiến Hà Thị Phước Hiền; Cán bộ điều tra Tô Xuân Quý.

- 10 (mười) vỏ túi nylon kích thước khoảng 10 x 12cm.

- 01 (một) thùng xốp bên ngoài quấn băng keo, kích thước 14 x 15,5 x 26,5cm đã qua sử dụng.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh và 01 (một) hộp nhựa màu cam đã qua sử dụng Theo Quyết định CH1ền giao vật chứng số 03 ngày 09/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc H nộp 3.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào Ngân sách nhà nước, khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008245 ngày 18/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh P nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 28.000.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008735 ngày 18/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo H pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0008245 ngày 18/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo P pH nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Luật sư (2);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang